| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1-VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2026
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Thanh Khen.

2/ Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

***-Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Ái Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 –Vĩnh Long.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 235/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số B, khóm S, phường T, tỉnh Vĩnh Long

*Bị đơn*: Ông Dương Ngọc Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, khóm S, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị C Nguyễn Thị Kim Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ qua quen biết, tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 146, quyển 01/2015 ngày 02/12/2015, do Ủy ban nhân dân phường P, quận G, thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị có làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Đ vào ngày 05/9/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, kết quả giải quyết không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị, vì anh Đ muốn đoàn tụ vợ con. Từ ngày 05/9/2023 đến nay cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn lại được, anh Đ không lo làm ăn, cờ bạc và gây nhiều nợ.

Chị và anh Đ vẫn sống chung nhà, nhưng chị đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 01 tháng về nhà một lần, chị và anh Đ không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Quốc A, sinh ngày 21/12/2015 và Dương Minh Vĩnh T, sinh ngày 16/10/2018, hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*-Bị đơn anh Dương Ngọc Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.*

*-Ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa:* Chị Y yêu cầu ly hôn với anh Đ, vì không còn tình cảm với anh Đ, nhiều năm nay anh chị sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bị đơn là anh Dương Ngọc Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con, đây là tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ: phường T, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Đ tiến đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển 01/2015 ngày 02/12/2015. Do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét về yêu cầu ly hôn: Chị Y trình bày trong quá trình chung sống giữa anh chị có những bất đồng không giải quyết được, chị cũng đã làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Đ và được Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử, nhưng không cho chị ly hôn. Kể từ ngày Tòa án xét xử, ngày 05/9/2023 đến nay tình cảm của anh chị cũng không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, giữa anh chị không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Anh Đ đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị Y, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không tham dự, không có ý kiến và không nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu chứng cứ nào, thể hiện yêu cầu muốn đoàn tụ cùng chị Y.

Xét thấy hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện mục đích hôn nhân là đem lại hạnh phúc cho nhau, cùng nhau chung sống, quan tâm, chăm sóc, chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng hôn nhân của chị Y và anh Đ không đạt được điều chị mong muốn, thể hiện ở việc chị đã yêu cầu ly hôn với anh Đ nhiều lần, nhưng khi được đoàn tụ chị vẫn không tìm thấy thấy hạnh phúc từ cuộc sống chung của vợ chồng. Tại phiên tòa, chị Y cho rằng anh chị sống ly thân đã lâu và không còn tình cảm với anh Đ. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Hai con chung hiện do chị Y nuôi dưỡng, anh Đ không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị Y, nguyện vọng của hai con được sống chung với chị Y. Vì vậy giao hai con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Dương Ngọc Đ.

2.Về con chung: Giao con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 21/12/2015 và Dương Minh Vĩnh T, sinh ngày 16/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim Y được tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của hai con. Anh Dương Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng ( Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0003697 ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ.

5. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKS ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Nguyên đơn;
-Bị đơn;
-UBND phường Phú Thuận, Tp. HCM;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Võ Công Bằng**